

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2021/HS-ST**
Ngày 31- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **177/2021/TLST-HS** ngày **16/9/2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **199/2021/HSST-QĐ** ngày **03/12/2021** đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật Đ, sinh ngày 06/8/1998, tại Gò Quao, Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 165 đường N, khu phố N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hoá (học vấn): **9/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Quốc N2 và bà Lê Thị Kiều T2; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

- Bản án số 180/2017/HS-ST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đến ngày 17/01/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đến ngày 24/02/2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **07/6/2021** cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Hoàng T1, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bà Đỗ Lê Khánh K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: D20 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nhật Đ là người sử dụng ma túy đá, để có tiền mua ma túy Đ này sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Vào tối ngày 06/6/2021 Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 29N6-8372 của bà Đỗ Lê Khánh K là chị bà con của Đ, xe trên do ông Trần Hoàng T1 cho K mượn để sử dụng hằng ngày; sau khi mượn được xe thì Đ điều khiển chạy trên nhiều tuyến đường thuộc khu đô thị Phú Cường để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 khi đi đến số P6 - căn 01 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì Đ phát hiện có một công trình đang xây dựng, Đ dừng xe lại, đậu xe bên ngoài, quan sát xung quanh không thấy người đi đường, nên đi vào phía bên trong công trình tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến cửa thì Đ phát hiện có 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy note 4S-LTE, màu trắng, đang sạc pin để phía bên phải, gần đầu của ông Đinh Văn T là bảo vệ công trình đang nằm ngủ tại đây. Đ lén lút lấy trộm được điện thoại đi ra ngoài thì bị ông T phát hiện đuổi theo ra đến nơi Đ đậu xe, dùng đá ném vào chân Đ, thì Đ ném trả lại điện thoại đã trộm, nhưng ông T vẫn tiếp tục đuổi theo và giật lấy chìa khoá xe của Đ. Trong lúc hai bên giằng co, Đ lấy cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 12cm đã chuẩn bị từ trước trong túi quần ra đâm trúng lưng của ông T 03 nhát thì bị gãy lưỡi dao, nên Đ quăng bỏ cán dao tại hiện trường rồi đi ra xe tìm cách mở khoá bỏ chạy. Sau khi bị đâm, ông T liền trí hô nên anh Nguyễn Văn H và anh Lê Cao Trường H2 cùng những người gần đó chạy đến bắt giữ Đ lại và điện thoại báo Công an phường An Hoà đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Huỳnh Nhật Đ về điều tra về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 14/6/2021, ông Đinh Văn T làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với Huỳnh Nhật Đ. Ngày 29/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục khởi tố bổ sung đối với Huỳnh Nhật Đ về tội Cố ý gây thương tích để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 4S-LTE, dung lượng 32Gb, màu trắng, số IMEI: 357677062390087/01, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 29N6-8372, màu nâu, xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng bên trong;
- 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, đã qua sử dụng;
- 01 cái nón kết màu đen, trên nón có dòng chữ Newyorkyankees màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 đôi dép quai ngang 3 màu (đen-trắng-đỏ), bên hông dép có chữ adidas màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, phía sau có tem dán ghi chữ Cty TNHHSX-TM-DV Văn Nam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy note 4S-LTE, dung lượng 32Gb, màu trắng, số IMEI: 357677062390087/01, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 07/6/2021 có giá trị là 833.000 đồng/cái.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với kết luận định giá nêu trên.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả vật chứng tạm giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 4S-LTE, dung lượng 32Gb, màu trắng cho chủ sở hữu là bị hại Đinh Văn T.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả vật chứng tạm giữ là 01 xe mô tô biển kiểm soát 29N6-8372, màu nâu, số máy 10225824, số khung 01800524, qua xác minh là tài sản của ông Trần Hoàng T1, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 325, ngày 16/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của ông Đinh Văn T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng lưng (03 vết).
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 200/CT-VKSRG ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhật Đ về tội “Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Nhật Đ về tội “Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Nhật Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt áp dụng đối với bị cáo; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội Trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, đã qua sử dụng; 01 cái nón kết màu đen, trên nón có dòng chữ Newyorkyankees màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang 3 màu (đen-trắng-đỏ), bên hông dép có chữ adidas màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, phía sau có tem dán ghi chữ Cty TNHHSX-TIM-DV Văn Nam.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại với tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại Đinh Văn T: Giữ nguyên yêu cầu về việc buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu xem xét hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Nhật Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 07/6/2021 tại công trình đang xây dựng số P6 – căn 01 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; sau khi quan sát xung quanh không thấy có người, bị cáo đã đi vào bên trong công trình và lợi dụng lúc ông Đinh Văn T đang ngủ để lén lút lấy trộm một điện thoại di động Samsung Galaxy note 4S-LTE của ông T. Qua định giá chiếc điện thoại có giá trị là 833.000 đồng.

Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo đi ra ngoài thì bị ông T phát hiện đuổi theo giữ lại, bị cáo đã ném trả điện thoại, ông T tiếp tục đuổi theo trong lúc hai bên giằng co bị cáo đã dùng cây dao cán đen, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 12cm mà bị cáo đã chuẩn bị từ trước trong túi quần ra đâm trúng lưng của ông T 03 nhát gây thương tích; qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Xét thấy việc bị cáo dùng sức mạnh chống lại việc bắt giữ là để tẩu thoát chứ không vì mục đích giữ được tài sản đã lấy trộm. Tuy nhiên bị cáo lại có hành vi dùng hung khí tấn công người khác; bị cáo phải nhận thức rõ hành vi này có thể gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng vẫn mong muốn cho hậu quả đó xảy ra. Hay nói cách khác chính hành vi của bị cáo là nguyên nhân gây ra thương tích cho bị hại.

Về đặc điểm của hung khí mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại là cây dao lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 12cm. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hung khí mà bị cáo sử dụng được xác định là hung khí nguy hiểm.

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc*

dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 “*Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” do bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Huỳnh Nhật Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 “*Dùng hung khí nguy hiểm*” của Điều luật nêu trên. Do đó đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Huỳnh Nhật Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với 02 tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và gây mất trật tự, trị an xã hội.

Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm cố ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đủ căn cứ cho bị cáo

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án nên xác định là có nhân thân xấu.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Đ hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội Trộm cắp tài sản người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã trao trả tài sản bị trộm cắp cho chủ sở hữu là bị hại Đinh Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N6-8372, màu nâu, số máy 10225824, số khung 01800524, mà bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản; qua xác minh là tài sản của ông Trần Hoàng T1, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá cũng đã trao trả cho chủ sở hữu.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, đã qua sử dụng; 01 cái nón kết màu đen, trên nón có dòng chữ Newyorkyankees màu trắng, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang 3 màu (đen-trắng-đỏ), bên hông dép có chữ adidas màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, phía sau có tem dán ghi chữ Cty TNHHSX-TIM-DV Văn Nam.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đinh Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy bị cáo và bị hại thoả thuận trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo và bị hại không thoả thuận

được về phương thức và thời điểm thực hiện việc giao tiền nên Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a **điểm c** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Huỳnh Nhật Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại, án phí được xác định là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Đ **02 (hai) năm tù**.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Đ **06 (sáu) tháng tù**.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Đ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **07/6/2021**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật Đ phải bồi thường cho bị hại Đinh Văn T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 10,5cm, đã qua sử dụng; 01 cái nón kết màu đen, trên nón có dòng chữ Newyorkyankees màu

trắng, đã qua sử dụng: 01 đôi dép quai ngang 3 màu (đen-trắng-đỏ), bên hông dép có chữ adidas màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng, phía sau có tem dán ghi chữ Cty TNHH SX-TIM-DV Văn Nam.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 138/QĐ-VKS ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Nhật Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án, những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Hồng Thắm